

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp. HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Y và bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm; vợ và con chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2015/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/6/2015 về địa phương sinh sống tại ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; bị bắt, tạm giữ ngày 25/11/2017, tạm giam ngày 28/11/2017 “có mặt”.

- Bị hại: ông Nguyễn Phước Y và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Địa chỉ ấp A, xã B, huyện T “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Nguyễn Phú D, sinh năm 1993

2- Võ Văn TH, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp “có mặt”.

3- Nguyễn Phước NH, sinh năm: 1984;

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm B, Thị Trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1947

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Đồng Tháp “có mặt”.

+ Anh Mai Tuấn C (C Kinh), sinh năm 1988.

+ Anh Phan Hà T (Hai gà), sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi thực hiện hành vi lấy xe mô tô của ông Nguyễn Phước Y, Nguyễn Thành L vào ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 16/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 21/6/2015 về địa phương sinh sống và tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Y và bà D, địa chỉ tại ấp A , xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thành L là con nuôi của ông Nguyễn Phước Y và bà Nguyễn Thị Ngọc D. Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/5/2017, Nguyễn Thành L thấy xe mô tô biển số 66K8-8444 của ông Y đang để dưới sân nhà nên hỏi mượn xe, ông Y không đồng ý, sau đó ông Y đi thăm lúa. L tiếp tục hỏi bà Nguyễn Thị Ngọc D mượn xe mô tô nêu trên nhưng bà D không đồng ý, L tức giận đi ra căn nhà bếp lấy 01 con dao Thái Lan cầm trên tay phải quay trở lại đâm mạnh vào cánh cửa ra vào ở giữa nhà, bà Diễm sợ bỏ chạy đến nhà bà Đinh Thị H cách đó khoảng 40m. Lúc này, lợi dụng ông Y và bà D vắng nhà nên L nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài nên dùng 01 chiếc kẹp tóc nữ bằng kim loại có sẵn trong nhà để mở khóa lấy xe mô tô nổ máy chạy đi tìm nơi tiêu thụ.

Đến ngày 08/5/2017, L nhờ Mai Tuấn C (C Kinh), sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú : ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp đem xe mô tô biển số 66K8-8444 cầm cho Võ Văn TH, sinh năm 1985, cư trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp số tiền 6.000.000 đồng, L tiêu xài hết. Đến ngày 12/5/2017, L đến gặp TH lấy xe mô tô bán cho Nguyễn Phú D,

sinh năm 1993, cư trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 6.700.000 đồng rồi trả cho TH 6.000.000 đồng, còn lại 700.000 đồng tiêu xài hết. Ngày 24/5/2017, D cầm xe mô tô nêu trên cho TH với số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 07/5/2017, sau khi bị mất xe mô tô biển số 66K8-8444 ông Nguyễn Phước Y gửi đơn tố giác về tội phạm đến Công an xã B và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đối với Nguyễn Thành L. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của của mình.

Chiếc xe mô tô biển số 66K8-8444, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 29/4/2004, họ tên chủ xe: Nguyễn Phước NH, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp cho ông Y, bà D mượn để làm phương tiện đi lại..

Tại Bản kết luận số: 26/KL-HĐ ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh biển số 66K8-8444; số máy HC 09E-0324736; số khung 09053Y4645 (đã qua sử dụng), giá trị 9.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ và xử lý gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66K8-8444, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh; số máy HC 09E-0324736; số khung 09053Y4645.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0101940, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 29/4/2004, họ tên chủ xe: Nguyễn Phước NH, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 con dao KIWI, loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm.

Tất cả vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho ông Nguyễn Phước Y xong.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Phước Y đã nhận lại tài sản xe mô tô biển số 66K8-8444 nên không yêu cầu về dân sự, đồng thời làm đơn bãi nại đối với Nguyễn Thành L.

Anh Võ Văn TH yêu cầu Nguyễn Phú D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà TH đã đưa cho D khi cầm xe mô tô biển số 66K8-8444 của bị cáo L bán cho D..

Anh D yêu cầu Nguyễn Thành L bồi thường số tiền 6.700.000 đồng mua xe mô tô biển số 66K8-8444.

Anh Nguyễn Phước NH không ý kiến yêu cầu gì đối với việc giao xe mô tô biển số 66K8-8444 cho ông Y bà Diễm sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù đối với bị cáo L.

Bị hại ông Nguyễn Phước Y bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm không ý kiến yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Phú D. Áp dụng Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Tòa Tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L trả lại số tiền 6.700.000 đồng cho Nguyễn Phú D.

Anh Nguyễn Phước NH không ý kiến yêu cầu gì đối với việc giao xe mô tô biển số 66K8-8444 cho ông Y bà D sử dụng làm phương tiện đi lại,

Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại xong, không ý kiến, yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Mai Tuấn C, Võ Văn TH và Nguyễn Phú D không biết xe mô tô 66K8-8444 do L lấy trộm của ông Y nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với việc cầm xe của anh TH không có giấy phép kinh doanh theo quy định và cầm xe không chính chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã tách hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Anh Nguyễn Phước NH không ý kiến yêu cầu gì đối với việc giao xe mô tô biển số 66K8-8444 cho ông Y bà Diễm sử dụng làm phương tiện đi lại nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Phước Y, bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa anh D ý kiến: Yêu cầu bị cáo L phải trả lại 6.700.000 đồng mà anh D mua xe của bị cáo trộm của ông Y, bà Diễm.

Tại phiên tòa anh Võ Văn TH không yêu cầu Nguyễn Phú D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà TH đã đưa cho D khi cầm xe mô tô biển số 66K8-8444 của bị cáo L bán cho D, để anh TH với anh D tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân một cách chân chính, nhưng do không lo chí thú làm ăn mà lại muốn có tiền một cách nhanh chóng, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06 tháng 5 năm 2017 tại nhà cha mẹ nuôi của bị cáo. Tại Bản kết luận số: 26/KL-HĐ ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh biển số 66K8-8444; số máy HC 09E-0324736; số khung 09053Y4645 (đã qua sử dụng), giá trị 9.000.000 đồng.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng các Điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi cho bị cáo nên được áp dụng. Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử về hành trộm tài sản của bị cáo.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định: *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và những quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”*.

Căn cứ vào Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, thì tội Trộm cắp tài sản tại khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Về tình tiết Tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội trong lúc chưa xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh biển số 66K8-8444;

số máy HC 09E-0324736; số khung 09053Y4645 (đã qua sử dụng) của cha mẹ nuôi là ông Y, bà Diễm để bán lấy tiền tiêu xài phục vụ bản thân là thuộc dạng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thành L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của người bị hại xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của Mai Tuấn C, Võ Văn TH và Nguyễn Phú D không biết xe mô tô 66K8-8444 do L lấy trộm của ông Y, bà Diễm nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Đối với việc cầm xe của anh TH không có giấy phép kinh doanh theo quy định và cầm xe không chính chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã tách hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa anh Võ Văn TH không yêu cầu Nguyễn Phú D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà TH đã đưa cho D khi cầm xe mô tô biển số 66K8-8444 của bị cáo L bán cho D, đề anh TH với anh D tự thỏa thuận, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết mà tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác khi anh TH có đơn yêu cầu.

[8] Anh Nguyễn Phước NH không ý kiến yêu cầu gì đối với việc giao xe mô tô biển số 66K8-8444 cho ông Y bà Diễm sử dụng làm phương tiện đi lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Tại phiên tòa anh D yêu cầu bị cáo L phải trả lại 6.700.000 đ mà anh D mua xe của bị cáo trộm của ông Y, bà Diễm xét là phù hợp nên buộc bị cáo L có trách nhiệm trả lại anh D số tiền 6.700.000 đồng là phù hợp điều Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 25/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo L phải trả lại cho anh D số tiền 6.700.000đ.

Đối với bị hại ông Nguyễn Phước Y, bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Phước NH không ý kiến yêu cầu gì đối với việc giao xe mô tô biển số 66K8-8444 cho ông Y bà D sử dụng làm phương tiện đi lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Võ Văn TH không yêu cầu Nguyễn Phú D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà TH đã đưa cho D khi cầm xe mô tô biển số 66K8-8444 của bị cáo L bán cho D. Để anh TH với anh D tự thỏa thuận, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết mà tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác khi anh TH có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh D mà bị cáo L chậm trả tiền thì bị cáo L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 335.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thị Kim Trinh